

Hải Phòng, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Số: 25 /QĐ - TLA

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải

CHỦ TỊCH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI AN HẢI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2026.

Căn cứ Công văn số 597/STC-ĐKKD&QLDN ngày 22/01/2026 của Sở Tài chính về việc xây dựng, quyết định ban hành kế hoạch kinh doanh năm 2026 của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 05/TTr-TGD ngày 28/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải (kèm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026):

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải chỉ đạo thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

2. Các Phó Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban, đơn vị sản xuất căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải, kịp thời tham mưu, xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất Chủ tịch Công ty giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Trưởng các phòng, ban, đơn vị sản xuất căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT 

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Quang Hoạt

Hải Phòng, ngày 28 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số.25./QĐ-TLA ngày 28/01/2026 của Công ty TNHH
MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải)

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025

1.1. Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Năm 2025 Công ty thực hiện kế hoạch của UBND thành phố giao trong điều kiện thuận lợi và khó khăn chung đã ảnh hưởng đến tăng giảm một số chỉ tiêu so với kế hoạch.

BIỂU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % (TH so với KH)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:				
1.1	Diện tích tưới tiêu	Ha	10.121,07	8.716,64	86,12
1.2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	6.343,55	6.916,39	109,03
1.3	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	m ³	78.208.000	77.591.203	99,21
1.4	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	Ha	1.200	1.106	92,19
2	Tổng doanh thu:	Trđ	90.197	92.473	102,52
2.1	- Dịch vụ công ích thủy lợi	Trđ	11.337	9.050	79,83
2.2	- Dịch vụ thủy lợi khác	Trđ	70.387	69.832	99,21
2.3	- Hoạt động XD CB, doanh thu khác	Trđ	8.473	13.591	160,40
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.100	6.501	127,47
4	Nộp ngân sách	Trđ	2.400	2.529	105,38

*** Giải trình một số chỉ tiêu thực hiện năm 2025 tăng giảm so với kế hoạch 2025 được phê duyệt:**

- Chỉ tiêu sản lượng:

+ Tổng diện tích tưới tiêu thực hiện năm 2025 giảm 1.404,43 ha chủ yếu do dân bỏ ruộng không canh tác giảm 1.061,84 ha; Thu hồi đất làm dự án giảm 41,92 ha (xã An Hoà theo Thông báo 643/TB-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện An Dương; xã Bắc Sơn theo Thông báo 649/TB-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện An Dương; xã Hồng Phong theo Quyết định 3939/QĐ-UBND ngày

13/11/2024 của UBND huyện An Dương; xã An Hồng theo Quyết định 4556/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng; xã Lê Thiện theo Quyết định 4877/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND thành phố Hải Phòng); Do chuyển đổi cơ cấu cây trồng giảm 21,42 ha; Diện tích mạ giảm do giảm diện tích trồng lúa 141,45 ha; Do giảm diện tích cây vụ Đông 137,8 ha. Nội dung điều chỉnh giảm diện tích trên đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 13/11/2025.

+ Diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị tăng lên 572,84 ha do diện tích bỏ ruộng và thu hồi đất để thực hiện dự án ở một số xã. Nội dung điều chỉnh tăng diện tích trên đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 4570/QĐ-UBND ngày 13/11/2025.

+ Tổng khối lượng cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp giảm 616.797 m³ do khối lượng nước thực tế nghiệm thu tại các Công ty cấp nước và nhà máy nước mini giảm. Nguyên nhân khối lượng cấp nước không đạt kế hoạch là do Công ty tính tăng trên khối lượng thực hiện năm 2024 là 8% và xây dựng sản lượng kế hoạch năm 2025 là 78.208.000 m³. Tuy nhiên, thực tế theo hợp đồng năm 2025 của các nhà máy nước đã ký với Công ty chỉ là 73.377.081 m³. Ngoài ra, theo số liệu thống kê từ năm 2022-2024 khối lượng nước nghiệm thu thanh lý chỉ tăng từ 0,2-2,7% so với hợp đồng. Do đó, việc đảm bảo tăng được 8% là hết sức khó khăn đối với Công ty.

+ Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao Công ty đã thực hiện tiêu với khối lượng là 1.106 ha, giảm 93,77 ha.

- Chỉ tiêu doanh thu:

Tổng doanh thu tăng 2.276 Trđ so với kế hoạch do nguyên nhân tăng, giảm sau:

+ *Doanh thu dịch vụ công ích:*

Doanh thu dịch vụ công ích giảm do diện tích tưới tiêu giảm 1.404,43 ha, diện tích tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị tăng 572,84 ha như nội dung giải trình nêu trên, đồng thời giá sản phẩm dịch vụ công ích năm 2025 theo Quyết định 3460/QĐ-UBND ngày 26/08/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025, giá không đổi so với những năm trước dẫn đến doanh thu dịch vụ công ích thủy lợi giảm so với kế hoạch 2.287 Trđ (trong đó giảm phần diện tích Công ty quản lý là 2.195 Trđ; phần địa phương quản lý là 92 Trđ).

+ *Doanh thu dịch vụ thủy lợi khác:*

Doanh thu cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp giảm do khối lượng giảm tương ứng giảm 555,0 trđ, doanh thu tiêu nước khu công nghiệp, khu chế xuất kế hoạch năm 2025 không thu được là do giá dịch vụ tiêu thoát nước cho khu công nghiệp chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, doanh thu dịch vụ thủy lợi khác giảm 555,0 Trđ so với kế hoạch.

+ *Doanh thu hoạt động XD CB và doanh thu khác*

Doanh thu hoạt động XD CB và doanh thu khác tăng so với kế hoạch là 5.118 Trđ, nguyên nhân tăng như sau:

Doanh thu hoạt động XDCCB: Theo kế hoạch doanh thu là 6.583 trđ, thực hiện đạt 11.152 trđ, tăng 4.569 trđ, cụ thể như sau:

*) Công trình phát sinh trong năm 2025: Công ty nhận thầu thi công 01 công trình, đã thi công hoàn thành và nghiệm thu thanh toán với giá trị là 834 trđ.

*) Công trình đã ký hợp đồng và thi công từ năm 2022-2024: Gói thầu số 09: Xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, công Bãi Nức tại K16+346 đê Hữu Lạch Tray và công trình phụ trợ. Gói thầu số 09 ký hợp đồng từ năm 2022 nhưng do hợp đồng điều chỉnh từ tháng 03/2024 đến tháng 10/2025 mới ký điều chỉnh với chủ đầu tư. Do vậy, việc nghiệm thu thanh toán của một số hạng mục thực hiện từ năm 2024 nhưng thanh toán trong năm 2025. Công trình công hợp số 8. Dự án: Quần thể sân golf Hải Phòng Sakura Golf Club. Địa điểm: xã Trường Thành, xã An Tiến - huyện An Lão - TP. Hải Phòng) hợp đồng từ năm 2024 nhưng do vướng mắc về mặt bằng nên sang năm 2025 mới thi công hoàn thành quyết toán. Tổng 2 công trình trên được nghiệm thu thanh toán với giá trị là 10.318 trđ.

Doanh thu khác: Theo kế hoạch doanh thu là 1.890 trđ, thực hiện đạt 2.439 trđ chủ yếu từ nguồn lãi tiền gửi và tiền lãi cổ tức, do vậy doanh thu tài chính tăng lên 549 trđ.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế tăng 1.401 Trđ là do tổng doanh thu tăng, nguyên nhân như nội dung đã giải trình nêu trên và với mục tiêu tiết kiệm chi phí để đảm bảo lợi nhuận đạt được để trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển Công ty.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách:

Chỉ tiêu nộp ngân sách tăng 129 Trđ tăng do Công ty nộp thuế tài nguyên (tăng thuế tài nguyên do đơn giá và thuế suất thuế tài nguyên tăng từ ngày 30/09/2025), thuế thu nhập doanh nghiệp (do lợi nhuận tăng), thuế GTGT phải nộp theo dự án, công trình do Công ty làm nhà thầu và thuế khác.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án/công trình	Văn bản, quyết định phê duyệt	KH năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025		Nguồn năm 2025
				Thực hiện	Chưa thực hiện	
I	Theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025	Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 05/06/2025; Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 26/8/2025	51.667	43.101	8.566	
1	Công trình duy tu, sửa chữa		9.559	9.559	-	Nguồn ngân sách cấp hỗ trợ
			37.800	29.590	8.210	Nguồn thu từ cung cấp

TT	Tên dự án/công trình	Văn bản, quyết định phê duyệt	KH năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025		Nguồn năm 2025
				Thực hiện	Chưa thực hiện	
						SPDVTL
2	Công trình cải tạo, nâng cấp		4.308	3.952	356	Nguồn khấu hao TSCĐ và quỹ đầu tư phát triển
II	Kinh phí được bổ sung theo Quyết định của UBND thành phố	Quyết định số 4597/QĐ-UBND ngày 14/11/2025	2.195	1.711	484	Nguồn kết dư đặt hàng

*** Giải trình về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư 2025**

+ Đối với nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ:

Theo Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 05/06/2025 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 và Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND TP Hải Phòng về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định từ nguồn kinh phí cho chính sách hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025, Công ty được phê duyệt 05 công trình với tổng mức đầu tư là 9.559 triệu đồng, đến nay Công ty đã hoàn thành 05/05 công trình với số quyết toán là 9.559 triệu đồng.

+ Đối với nguồn dịch vụ thủy lợi:

Căn cứ danh mục công trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 05/06/2025 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025, Công ty tập trung thực hiện sửa chữa các công trình theo thứ tự ưu tiên về tính cấp bách để đảm bảo an toàn trong vận hành, phục vụ sản xuất. Đến nay, Công ty đã và đang hoàn thành 26/34 công trình (có 03 công trình chuyển sang nguồn kết dư; 03 công trình không thực hiện do vướng mắc mặt bằng thi công và 02 công trình không thực hiện do liên quan đến dự án mở rộng KCN Nomura).

Đối với mục sửa chữa các công trình đột xuất, cấp bách khác, trong năm phát sinh nhiều công trình cấp bách cần thiết phải sửa chữa, trong đó có nhiều công trình nhỏ lẻ nên Công ty đã phải chủ động thực hiện để đảm bảo an toàn trong vận hành phục vụ hoạt động sản xuất, do vậy tổng kinh phí thực hiện cao hơn kinh phí dự kiến.

Tuy nhiên, về tổng kinh phí thực hiện các công trình bằng nguồn dịch vụ thủy lợi không vượt quá kinh phí dự kiến được phê duyệt, thực hiện 29.590 /37.800 triệu đồng.

+ Đối với nguồn khấu hao TSCĐ, quỹ đầu tư phát triển: Công ty thi công 06/06 công trình được phê duyệt. Tổng công trình đã thực hiện là 3.952 Trđ.

+ Đối với nguồn kết dư: Năm 2025, một số hệ thống công trình Công ty quản lý bị xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo an toàn trong quá trình quản lý, vận hành. Được sự quan tâm của các Sở báo cáo UBND thành phố nên Công ty được hỗ trợ nguồn bổ sung cho Công ty sửa chữa công trình từ nguồn kết dư đặt hàng. Theo đó, tại Quyết định số 4597/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND TP Hải Phòng Công ty đã được phê duyệt 06 công trình, nay Công ty đã hoàn thành 05/06 công trình từ nguồn kết dư với tổng kinh phí là 1.711 Trđ (trong đó có 03 công trình STT 14;19;26 chuyển sang từ nguồn dịch vụ thủy lợi sang; 02 công trình đột xuất).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ so với thực hiện năm 2025 (%)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:			
1.1	Diện tích tưới tiêu	Ha	9.616,66	110,33
1.2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	6.385,47	92,32
1.3	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	m ³	79.143.027	102,00
1.4	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	Ha	882	79,75
2	Tổng doanh thu:	Trđ	85.266	92,21
2.1	- Dịch vụ công ích thủy lợi	Trđ	10.699	118,22
2.2	- Dịch vụ thủy lợi khác	Trđ	71.229	102,00
2.3	- Hoạt động XD CB, doanh thu khác	Trđ	3.338	24,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.800	89,22
4	Nộp ngân sách	Trđ	2.500	98,85

*** Giải trình một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 tăng giảm so với thực hiện 2025:**

- Chỉ tiêu sản lượng:

+ Diện tích tưới tiêu: Công ty xây dựng diện tích tưới tiêu kế hoạch năm 2026 là 9.616,66 ha tăng 900,02 ha so với thực hiện năm 2025 nguyên nhân là tại thời điểm xây dựng kế hoạch Công ty đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 về phê duyệt khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026.

+ Về tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: Công ty xây dựng sản lượng kế hoạch năm 2026 là 6.385,47 ha, giảm 530,92 ha so với thực hiện năm 2025 nguyên nhân là tại thời điểm xây dựng kế hoạch Công ty đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 về phê duyệt khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026.

+ Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp: Công ty xây dựng sản lượng kế hoạch năm 2026 là 79.143.027 m³, tăng 1.551.824 m³ so với thực hiện năm 2025. Thực tế đến nay Công ty đã ký hợp đồng năm 2026 với các nhà máy nước trên địa bàn

là 78.480.481 m³, nhưng theo định hướng tăng trưởng tại Công văn số 597/STC-ĐKKD&QLDN ngày 22/01/2026 của Sở Tài chính, Công ty tính tăng trên khối lượng thực hiện năm 2025 là 2% và sẽ phân đầu hoàn thành kế hoạch.

+ Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao: Thực tế trong nhiều năm qua dù chưa có giá để ký hợp đồng nhưng Công ty vẫn luôn đảm bảo việc tiêu thoát nước cho các đơn vị trên địa bàn. Tuy nhiên, qua rà soát đến nay nhiều doanh nghiệp trên địa bàn không hoạt động và hoạt động không đều, đồng thời việc xác định sản lượng tiêu thụ cần phải gắn với khả năng thực hiện nên Công ty xác định diện tích kế hoạch năm 2026 là 882 ha, giảm 224 ha so với thực hiện năm 2025, bằng 79,75% so với thực hiện của năm 2025.

- Chỉ tiêu doanh thu:

Công ty xây dựng chỉ tiêu tổng doanh thu năm 2026: 85.266 Trđ (trong đó: Dịch vụ công ích thủy lợi là 10.699 Trđ; Dịch vụ thủy lợi khác là 71.229 Trđ; doanh thu xây dựng cơ bản và doanh thu khác 3.338 Trđ), đạt 92,21 % so với thực hiện năm 2025.

+ Doanh thu dịch vụ công ích:

Trên cơ sở khối lượng dịch vụ công ích thủy lợi (diện tích tưới, tiêu) năm 2026 của Công ty đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 24/12/2025.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-SNNMT ngày 09/01/2026 phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026, Quyết định 74/QĐ-SNNMT ngày 21/01/2026 phê duyệt đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026. Như vậy, sản lượng và doanh thu dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 của công ty đã được phê duyệt tại 02 Quyết định nêu trên với tổng kinh phí là 10.791 trđ (là kinh phí của Công ty và kinh phí chi trả địa phương). Dự kiến kinh phí chi trả địa phương bằng năm 2025 (do diện tích chi trả địa phương không tăng so với thực hiện năm 2025) là 92 trđ. Như vậy, doanh thu dịch vụ công ích là 10.699 trđ (10.791-92) tăng 18,22% so với thực hiện năm 2025.

+ Doanh thu thủy lợi khác:

Trên cơ sở kết quả thực hiện doanh thu thủy lợi khác năm 2025 là 69.832 trđ và định hướng tăng trưởng theo Công văn số 597/STC-ĐKKD&QLDN ngày 22/01/2026 của Sở Tài chính, Công ty tính tăng trưởng 2% so với thực hiện năm 2025 tương đương kế hoạch doanh thu 71.229 trđ.

+ Doanh thu hoạt động XD CB, doanh thu khác:

Năm 2025, Công ty đã báo cáo kết quả thực hiện tại mục 1 và phân tích về doanh thu của hoạt động XD CB chủ yếu là thu những công trình có Hợp đồng những năm 2022, 2024 và thi công nghiệm thu nhưng thanh toán trong năm 2025. Kết quả, trong năm 2025 chỉ đạt 834trđ/11.152trđ ≈ 7,5% trên tổng doanh thu XD CB.

Thực tế hiện nay việc tìm kiếm doanh thu từ hoạt động xây dựng cơ bản khó khăn Công ty không thể chủ động được vì phụ thuộc vào kết quả đấu thầu, đồng thời là sản lượng và doanh thu mà Công ty tự khai thác nên thực hiện các văn bản chỉ đạo về giao chỉ tiêu tăng trưởng bình quân 2% so với năm 2025 là hết sức khó khăn và không khả thi đối với Công ty. Do đó, khi xây dựng chỉ tiêu doanh thu XDCCB Công ty đã loại trừ những yếu tố, thu nhập bất thường trong năm như thu nhập từ thanh quyết toán các Hợp đồng xây dựng cơ bản đã thực hiện từ các năm trước năm 2025, do các khoản thu nhập này không phải là sản lượng thực tế thực hiện để tạo ra doanh thu trong năm.

Do đó, năm 2026 Công ty xây dựng doanh thu hoạt động XDCCB, doanh thu khác là 3.338 trđ $\{(13.591-10.318)*1,02\}$ bằng 24,56% so với thực hiện năm 2025.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế

Công ty xây dựng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 5.800 Trđ, giảm 701 Trđ so với thực hiện năm 2025. Nguyên nhân do tăng, giảm doanh thu như nội dung đã giải trình nêu trên, nhưng với mục tiêu tiết kiệm chi phí đồng thời lợi nhuận đạt được đảm bảo chi quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển nên Công ty dự kiến lợi nhuận trước thuế đạt 6,8%/tổng doanh thu (bao gồm: Lãi hoạt động sản xuất kinh doanh XDCCB là 70 trđ, lãi cổ tức đầu tư tài chính tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng và lãi tiền gửi ngân hàng là 1.938 trđ; lãi dịch vụ thủy lợi là 3.792 trđ). Do vậy, Công ty xây dựng chỉ tiêu lợi nhuận đảm bảo khả năng thực hiện trong năm.

- Nộp ngân sách

Công ty xây dựng chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2026 là 2.500 Trđ, giảm 29 Trđ so với thực hiện năm 2025. Nguyên nhân giảm so với năm 2025 do chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận giảm ảnh hưởng đến việc nộp các loại thuế (thuế GTGT, thuế TNCN và thuế TNDN).

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2026

TT	Nội dung đầu tư	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Nguồn
1	Nâng cấp, cải tạo công trình	1.200	Nguồn quỹ đầu tư phát triển
2	Bảo trì, sửa chữa công trình	48.709	Nguồn thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi; nguồn bảo vệ đất trồng lúa
	Tổng cộng	49.909	

*** Giải trình kế hoạch đầu tư năm 2026:**

+ Nâng cấp, cải tạo công trình: Theo Báo cáo tài chính năm 2025, nguồn quỹ đầu tư phát triển trên bảng cân đối kế toán là 1.771 trđ. Sau khi phân bổ nguồn để hoàn thành công trình kế hoạch năm 2025 là 500 trđ, thì dự kiến nguồn quỹ đầu tư phát triển để thực hiện công trình năm 2026 là 1.271 trđ. Do đó, kế hoạch Công

ty sẽ đầu tư nâng cấp, cải tạo 01 công trình, với nguồn kinh phí là 1.200 trđ như đề xuất trên.

+ Sửa chữa công trình từ nguồn bảo vệ đất trồng lúa (ngân sách cấp) và nguồn dịch vụ thủy lợi 48.709 trđ, bao gồm: Nguồn bảo vệ đất trồng lúa là 13.609 trđ; Nguồn dịch vụ thủy lợi được cân đối từ nguồn dự thu và các khoản chi phí cố định như tiền lương, tiền điện, nguyên vật liệu, tạo nguồn nước, bảo vệ công trình.... là 35.100 trđ.

3. Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch

3.1. Giải pháp về tài chính

a. Hoạt động dịch vụ thủy lợi

- Thực hiện đơn giá do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đối với sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; các hợp đồng tưới tiêu dịch vụ thủy lợi, hợp đồng cung cấp nước thô để xây dựng kế hoạch thu.

- Công tác chi hoạt động dịch vụ thủy lợi thực hiện theo định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với các khoản mục chi phí tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 và các thông tư hướng dẫn; Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân thành phố phê duyệt định mức KTKT và các văn bản hiện hành khác. Cân đối nguồn vốn đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước thô, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách về các khoản thuế, phí, lệ phí và đảm bảo các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tích cực khai thác các nguồn vốn trung ương và thành phố cùng với nguồn nước thô thực hiện các kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động; vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

c. Giải pháp tài chính

- Thực hiện về quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định tại Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và Nghị định 366/2025/NĐ-CP.

- Quản lý các khoản mục thu chi tài chính theo các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán tại Quy chế tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản Nhà nước hiện hành đảm bảo thực hành tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận và các quỹ tại đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên cơ sở Quy chế tài chính của Công ty.

- Thực hiện tốt các quy định trong quản lý tài chính, các chi phí trong kế hoạch thu-chi tài chính đảm bảo chi tiêu đúng mục đích, đúng chế độ chính sách của nhà nước, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập; việc ký kết và thực hiện các hợp đồng với những đơn vị cung cấp đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3.2. Giải pháp về sản xuất

a. Hoạt động dịch vụ thủy lợi

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị vận hành tốt, chủ động nguồn nước, phối hợp với các hộ dùng nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác phòng chống thiên tai, công tác thường trực, bảo vệ công trình, công tác chuẩn bị vật tư, công tác phối kết hợp với các lực lượng ứng cứu, công tác tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ công trình.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng và sửa chữa các công trình theo kế hoạch sửa chữa thường xuyên, đột xuất để bảo đảm hệ thống công trình hoạt động an toàn như: Nạo vét các cửa công lấy nước, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh mương và bể hút của trạm bơm để nâng cao hiệu quả phục vụ; đồng thời bảo dưỡng các cống dưới đê ... Chủ động về nguồn nước, đặc biệt vào mùa khô, phối hợp cùng địa phương thống nhất lịch bơm nước để sử dụng tiết kiệm nước. Phòng chống nhiễm mặn đột xuất và các biện pháp về bảo vệ nguồn nước thô.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước, đặc biệt công tác chống lấn chiếm công trình, chống ô nhiễm nguồn nước; Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật thủy lợi. Kết hợp với chính quyền địa phương lập biên bản, có giải pháp cương quyết đình chỉ, xử lý theo đúng pháp luật, ngăn chặn không để ảnh hưởng lớn tới nguồn nước và công trình.

- Tập trung khai thác các sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác để tăng doanh thu, tiếp tục mở rộng khách hàng với các sản phẩm đã có giá sản phẩm dịch vụ và thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị mới sau khi được UBND thành phố ban hành giá cụ thể.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong hoạt động xây dựng cơ bản, tiếp tục đầu tư trang thiết bị, từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học, thực hiện liên danh, liên kết để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng, tiến độ và công tác hồ sơ đảm bảo yêu cầu xây dựng cơ bản. Nâng cao chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật thi công công trình, hạn chế thất thoát lãng phí.

- Tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất, năng lực để thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác mà Công ty có lợi thế, trong đó tập trung vào khai thác hoạt động đấu thầu, nhận thầu thi công, xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng trên địa bàn.

c. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

- Để nâng cao chất lượng các công trình, hiệu quả đầu tư, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, Công ty chủ động nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối của từng nguồn vốn.

- Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, giám sát độc lập, quy chế độ trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quá trình thực hiện dự án. Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn về mặt nhân sự và trang thiết bị cho đơn vị Ban quản lý dự án có đủ năng lực quản lý thực hiện các dự án.

3.3. Giải pháp về marketing

- Tiếp tục tham gia và mở rộng đầu tư; tăng cường trách nhiệm trong công tác khai thác cung cấp nguồn nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt.

- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch với khách hàng, ký kết hợp đồng với khách hàng các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế.

- Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của Công ty để tìm kiếm cũng như giới thiệu về ngành nghề truyền thống và ngành nghề Công ty đang phát triển để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật thủy lợi.

- Tổ chức bộ máy và điều động nhân lực phù hợp với yêu cầu của từng bộ phận phù hợp với định mức lao động nhằm đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành.

- Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ để chọn người có đức, có tài, có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Tổ chức cho cán bộ quản lý của công ty tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tập huấn nghiệp vụ...

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Công ty áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, tham gia quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước, vận hành hệ thống thủy lợi. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào quản lý và khai thác công trình thủy lợi. Đổi mới trang thiết bị vận hành công trình cũ đã lạc hậu, phân đấu 100% máy bơm trực đứng được vận hành vào năm 2026 để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị thi công, áp dụng tin học vào quản lý điều hành trong công tác xây dựng cơ bản nhằm chủ động thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục phát triển trên nền các ứng dụng Google Earth pro, Google Maps để xây dựng bộ bản đồ trực tuyến.... Bản đồ số hệ thống giúp giảm khối lượng hồ sơ bản đồ, giấy tờ, nhanh chóng thuận tiện trong tra cứu vị trí, thông tin, tích hợp nhiều loại thông tin phục vụ công tác quản lý từ tổng quan đến chi tiết.

3.6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Phát huy và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... của Công ty trong công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý bảo vệ các công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thường xuyên và đột xuất trong mọi hoạt động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Đồng thời, hàng năm bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực của các cán bộ tham gia quản lý khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Viện Khoa học thủy lợi, tổ chức ADCA Nhật Bản lắp đặt các thiết bị quan trắc tự động tại các cống chính và từng bước áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành công trình bằng điều khiển từ xa.

- Sau khi hoàn thành dự án JAIF của tổ chức ADCA, các thiết bị đi vào hoạt động ổn định, Công ty sẽ triển khai nhân rộng mô hình trạm quan trắc tự động kiểm tra giám sát mực nước, chất lượng nước trên toàn hệ thống.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị và triển khai thành lập Ban chỉ đạo, bộ phận chuyên môn đảm nhiệm các nhiệm vụ trong công tác chuyển đổi số.

- Lắp đặt camera tại tất cả các trạm bơm, cống đập để thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình và quản lý người lao động.

a. Giải pháp về bảo vệ công trình thủy lợi

- Xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi và Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật thủy lợi, Quyết định số 189/2025/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của UBND thành phố quy định phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố; Quyết định số 222/2025/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của UBND thành phố về việc ban hành quy chế phối hợp xử lý vi

phạm hành chính về thủy lợi và đề điều trên địa bàn thành phố; Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 24/02/2023 của UBND thành phố về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng, bằng các biện pháp phổ biến quán triệt tới toàn thể cán bộ công nhân lao động công ty về Quyết định 22, Chỉ thị 03, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho CBCNLD công ty, trong công tác thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản, kiến nghị đề xuất xử lý kịp thời theo quy định, xem xét xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ khi để xảy ra vi phạm không được phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời, phối hợp với các địa phương, cơ quan truyền thông để tuyên truyền phổ biến đến toàn thể nhân dân các quy định của pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi, đặc biệt là bảo vệ nguồn nước Sông Rế.

b. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi trong việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng phương án cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ đông - xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

- Tập trung bảo vệ nguồn nước ngọt bằng giải pháp hạ cao trình đáy và đắp bờ để tăng khả năng trữ nước trên hệ thống.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty thủy lợi Hải Dương trong điều tiết nguồn nước trên hệ thống.